

CHIẾN THẮNG TRÊN SÔNG VÀM NAO - CỔ HỮ TRONG CHIẾN TRANH VIỆT NAM - XIÊM (1833-1834)

PHẠM ĐỨC THUẬN*

1. Tham vọng của Xiêm và vấn đề Chân Lạp

Sau một thời gian chiến tranh với Tây Sơn, năm 1802, Nguyễn Ánh lên ngôi vua, sáng lập triều Nguyễn. Về đối ngoại, bên cạnh các hoạt động ngoại giao với nhà Thanh, phương Tây thì nhà Nguyễn rất quan tâm đến các nước trong khu vực Đông Nam Á nhất là Campuchia, Xiêm (1) và Lào. Trong các quốc gia Đông Nam Á, Xiêm dần vươn lên trở thành một thế lực hùng mạnh, muốn mở rộng lãnh thổ của mình qua các cuộc chiến tranh xâm lược, điển hình như cuộc chiến xâm lược Lào, xâm lược Việt Nam (2) vào năm 1785 (cuộc chiến mà Xiêm bị thất bại nặng nề tại trận Rạch Gầm - Xoài Mút), bên cạnh đó Xiêm luôn có mưu đồ thôn tính Campuchia, buộc nước này phải thần phục mình, qua đó theo đuổi kế hoạch “tiến về phía đông”. Theo Sujen Kanprarit: “Một trong những chính sách của vua Taksin nhằm khôi phục Vương quốc Xiêm. Tức là mở rộng quyền lực về phía Đông tại khu vực hiện nay là Campuchia và đồng bằng sông Cửu Long. Kết quả là một cuộc đối đầu với các hoàng tử nhà Nguyễn đã mở rộng ảnh hưởng của họ ra khu vực” (3). Nhà Nguyễn vì muốn củng cố lãnh thổ phía Nam mà cũng gia tăng sức ép lên Campuchia. Trong quan hệ giữa Việt Nam - Xiêm, do nghĩ rằng đã

từng giúp đỡ Nguyễn Ánh, nên vương triều Xiêm tỏ ra xem thường nhà Nguyễn.

Với Campuchia, do bị kiềm kẹp giữa hai quốc gia hùng mạnh, vua Ang Chan phải thi hành chính sách “chư hầu kép” đó là đồng thời thần phục cả Xiêm lẫn Việt Nam. Năm 1807, vua Ang Chan (hay còn gọi ông là Nặc Ông Chăn hoặc Nặc Chăn) quyết định ngả sang hẳn về phía Việt Nam bằng cách xin vua Gia Long cho thụ phong và cống nạp, hành động này của vua Ang Chan khiến cho ảnh hưởng của Xiêm tại Campuchia bị giảm sút nghiêm trọng. Từ thời vua Ang Eng cho đến khi vua Ang Chan lên ngôi, Xiêm đã dày công nuôi dưỡng và xây dựng hệ thống quan lại người Khmer thân Xiêm, nay lại bị Việt Nam ảnh hưởng. Tuy nhiên, do kiêng dè sức mạnh của nhau và vì mối quan hệ cá nhân giữa vua Rama I và vua Gia Long nên trong một thời gian, cả hai bên đã chấp nhận chia sẻ quyền lực tại Campuchia. *Đại Nam thực lục viết*: “Vua Chân Lạp là Nặc Chăn sai bày tôi là Ốc Nha Vị Bôn Rạch đến xin phong. Vua y cho. Sai Tham tri Binh bộ là Ngô Nhân Tĩnh làm Chánh sứ, Ký lục Vĩnh Thanh là Trần Công Đàn làm Phó sứ, mang sắc ấn phong Chăn làm quốc vương Cao Mên (ấn bạc mạ vàng, núm làm hình lạc đà; lễ tuyên phong làm tại thành gổ La Bích; Lễ bộ soạn nghi chú tuyên phong để

*TS. Trường Đại học Cần Thơ

ban hành). Định ba năm một lần cống, bắt đầu từ năm nay. (Cống phẩm là 2 thớt voi đực, 2 tòa sừng tê, 2 chiếc ngà voi, 2 bình sơn đen, đậu khấu, sa nhân, sáp ong, cánh kiến, trần hoàng, mỗi thứ đều 50 cân. Sứ bộ gồm một chánh sứ một phó sứ, cứ tháng 4 tới Gia Định, thành thần ủy người đưa đến Kinh. Số người đi theo, đường bộ 10 người, đường biển 20 người). Rồi sai mộ dân Hán [Việt] lập làm hai đội Cường bộ và An bộ lệ vào thành La Bích để thông dịch tiếng Phiên” (4).

Sau khi vua Rama I mất (1809), vua Rama II lên nối ngôi, đã cho quân Xiêm hỗ trợ các em trai thân Xiêm của Ang Chan trở lại tranh giành ngôi vua Campuchia vào những năm 1812, 1813, 1814 nhằm phá bỏ cục diện nói trên để giành lại ảnh hưởng ở Campuchia, nhưng không thành công. Bên cạnh đó, do còn phải đương đầu với Miến Điện ở phía Tây, Xiêm không tập trung sức lực trong việc cạnh tranh ảnh hưởng với Việt Nam được. Sau khi Miến Điện thua Anh trong cuộc chiến 1824-1826, Xiêm cảm thấy sự đe dọa lớn từ phía Tây nên đẩy nhanh quá trình bành trướng về phía đông. Theo Vũ Đức Liêm thì “sự bành trướng của các vương quốc người Thái từ thế kỷ XV dọc lưu vực sông Mê Nam đã nhanh chóng trở thành mối đe dọa đối với các cư dân sống ở trung và hạ lưu sông Mêkong (ngày nay là Lào và Campuchia). Vùng đất này thực tế đã trở thành khu vực đệm giữa 2 nhóm người đang chiếm ưu thế ở Đông Nam Á lục địa: Thái và Việt, sẽ trở thành tâm điểm của cuộc tranh chấp quyền lực khu vực quyết liệt từ thế kỷ XVIII” (5). Từ sau khi các vua Rama I, Rama II mất, vua Xiêm mới là Rama III đã thắng tay bình định cuộc nổi dậy của Chậu A Nụ (Anouvong, 1827-1829), biến Lào thành một tỉnh của Xiêm (1831). Như vậy có thể thấy rằng, Xiêm có tham vọng chiếm Chân

Lap như đã thực hiện ở Lào nên việc triều đình nhà Nguyễn bảo trợ cho triều đình Chân Lạp đã trở thành “cái gai” của Xiêm và vương quốc này chỉ chờ đợi một thời cơ để phát động chiến tranh với Việt Nam.

Tháng 6-1833, Lê Văn Khôi khởi nghĩa chống vua Minh Mệnh ở đất Gia Định. Lê Văn Khôi cho người sang nhờ Xiêm giúp đỡ. Không bỏ lỡ cơ hội, vua Rama III liền sai tướng Phi Nhã Chất Tri (Chao Phraya Bodindecha) (6) và Phi Nhã Phạt Lăng (Chao Phraya Phraklang) (7) dẫn hơn 40.000 quân thủy bộ (8) tiến sang Việt Nam. *Đại Nam thực lục* viết: “Giặc Xiêm tiến sát tỉnh lỵ Hà Tiên. Tuần phủ Trịnh Đường, Án sát Đặng Văn Nguyên, Lãnh binh Bùi Công Lai thân đem lính tỉnh đi chống giữ. Giặc dùng người nhà Thanh làm quân tiên khu, thế rất hung hăng. Quân ta không địch nổi, phải chạy lui về An Giang, đợi quân tiếp viện. Có Ngô Văn Loan, quyền sai Phó vệ uý vệ hoà dũng thuộc tỉnh ấy, đem một toán quân đánh giặc, bắn đắm 3 chiếc thuyền địch và chém giết được nhiều giặc. Giặc bốn mặt xúm lại đông như kiến, Loan cũng chạy, Hà Tiên bèn thất thủ” (9).

Trong cánh quân Xiêm tiến vào Nam Bộ có hai hoàng tử Campuchia là Ang Em và Ang Duong đi cùng. Riêng lực lượng thủy quân, Apiluk Kasemphonkul cho biết, nhà vua đã “trao cho Chao Phraya Phra Khlang, Samuha Phra Kalahom quyền chỉ huy hải quân. Kiểm soát mười lăm nghìn người, mang theo những tàu chiến nổi tiếng của Thái Lan, tổng cộng là hai mươi nghìn quân. Hải quân đã tấn công vào nhiều nơi của Việt Nam và phá hủy nó...” (10).

2. Chiến thắng trên sông Vàm Nao - Cổ Hũ, bước ngoặt trong chiến tranh Việt Nam - Xiêm (1833 - 1834)

Nhận tin quân Xiêm tiến công Việt Nam, triều đình nhà Nguyễn nhanh chóng thực hiện kế hoạch đối phó. Quân đội nhà

Nguyễn chủ yếu chia thành 4 cánh quân: *Phía Tây Nam*: Trần Văn Năng, Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân lấy quân ở Gia Định, giữ mặt An Giang. Sau có thêm Tống Phước Lương và Phạm Hữu Tâm cùng mang binh đến chi viện; *Phía Tây Bắc*: Lê Văn Thụy giữ mặt Cam Lộ, thuộc Quảng Trị; *Phía Nghệ An*: Phạm Văn Điển trấn giữ; *Phía Trấn Ninh*: Nguyễn Văn Xuân trấn giữ. *Đại Nam Liệt truyện* viết về Bình Khẩu tướng quân Trần Văn Năng nhận lệnh của vua Minh Mệnh: “Gặp khi nước Triêm La (tức là Xiêm) xâm lấn nước Chân Lạp, vua nước Chân Lạp là Nặc Chân chạy đến tỉnh An Giang. Tin báo ở biên giới đến luôn, vua cho là việc quan hệ đến tình hình biên giới, không thể không ngăn phòng trước được. Mật dụ cho các tướng ở quân thứ Gia Định, liệu để lính đông, đặt kế vây hãm giặc Khôi. Rồi chọn Văn Năng cùng bọn Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân quản lĩnh binh thuyền đến ngay Chân Lạp cho kịp công việc. Khi ấy quân Xiêm đã chiếm cứ tỉnh thành Hà Tiên và các chỗ quan yếu lợi hại ở nước Chân Lạp” (11).

Do lực lượng Xiêm quá mạnh nên triều đình Campuchia nhanh chóng bỏ chạy. Quân Xiêm không mấy khó khăn để thôn tính toàn bộ Campuchia. Vua Ang Chan phải rời bỏ Thủ đô Nam Vang (Phnom Penh) chạy đến ẩn náu ở dinh Long Hồ, Vĩnh Long. Tỉnh Vĩnh Long trở thành nơi cư ngụ của triều đình Campuchia trong thời gian lưu vong, nhà Nguyễn không thể để vua Ang Chan rơi vào tay quân Xiêm nên Vĩnh Long trở thành nơi mà quân Xiêm muốn chiếm lấy nếu có thể công phá được quân đội triều đình tại An Giang và Hà Tiên.

Tháng 11-1833, quân nhà Nguyễn hạ được ba tàu chiến của quân Xiêm, chặn đối phương được ít ngày nhưng thành Hà Tiên thất thủ. Tướng Xiêm là Phi Nhã Phật Lăng để lại ở Hà Tiên một đội pháo nhỏ rồi

theo kênh Vĩnh Tế tiến lên phía thành Châu Đốc để hội quân với Phi Nhã Chất Tri từ Nam Vang theo sông Hậu tiến xuống. Quân Xiêm thừa thắng cho chiến thuyền đổ xuống theo sông Tiền, tập trung quân, lập nhiều đồn ở hai bên bờ sông Thuận Cảng (Vàm Nao, An Giang).

Sông Vàm Nao (thời Nguyễn gọi là sông Thuận Cảng), trong đó có đoạn rạch Cổ Hũ dài khoảng 7km, rộng khoảng 700m, độ sâu trên 17m, một bờ thuộc xã Kiến An (huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang), một bờ thuộc xã Tân Trung (huyện Phú Tân, tỉnh An Giang), chảy theo hướng Đông Bắc-Tây Nam nối liền sông Tiền với sông Hậu, đây là con sông nhỏ nhất ở đồng bằng sông Cửu Long. Do địa thế đặc biệt nên sông có dòng chảy rất xoáy và khó lường, rất nguy hiểm cho tàu thuyền đi ngang qua. Thủy quân Xiêm muốn đi vào sông Tiền bắt buộc phải đi ngang sông Vàm Nao.

Nhận tin bất lợi từ chiến trường, vua Minh Mệnh ra lệnh cấp cho tỉnh An Giang 10 chiến thuyền; các tỉnh Vĩnh Long, Định Tường, Hà Tiên mỗi tỉnh 5 đến 7 chiếc; cấp cho Vĩnh Long 3.000 cân thuốc súng; An Giang và Định Tường mỗi tỉnh 2.000 cân, Hà Tiên 1.000 cân; cấp đại bác mỗi tỉnh từ 5 đến 10 khẩu, số đạn mỗi khẩu 100 viên, Vua Minh Mệnh còn cấp tốc điều động 2 đại đội: thủy quân và lục quân, nhiều thuyền lớn, voi chiến, súng đạn và gần 10.000 quân được động viên từ các tỉnh đi vào Gia Định phối hợp với lực lượng tại chỗ chống lại quân Xiêm (12).

Cuối tháng 11 - 1833, quân nhà Nguyễn do Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân chỉ đạo tới An Giang, tại đây, quân nhà Nguyễn giao tranh với quân Xiêm ở Vàm Nao. Do thủy quân Xiêm rất mạnh nên quân nhà Nguyễn lùi về rạch Cổ Hũ để phòng thủ, chờ quân chi viện và thời cơ.

Trung tuần tháng 12 - 1833, quân Xiêm âm mưu dùng đại bác và hỏa công để tấn công quân nhà Nguyễn đang đồn trú ở Vàm Nao - Cổ Hũ. Các tướng nhà Nguyễn đã có sự đề phòng, dù viện binh nhà Nguyễn chưa đến nhưng Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân quyết định phản công. Khuya ngày 20 - 12 - 1833, quân Xiêm bắn đại bác vào các đồn của quân nhà Nguyễn, sử dụng bè gỗ đốt lửa toan thiêu cháy các chiến thuyền. Quân đội nhà Nguyễn đã có sự chuẩn bị, sau khi đại bác từ các tàu chiến nhà Nguyễn tấn công bắn trả vào đội hình quân Xiêm thì toàn quân dũng cảm xông vào giáp chiến, các tàu chiến nhà Nguyễn linh hoạt tránh né hỏa công của quân Xiêm, quân đội nhà Nguyễn càng đánh càng hăng, trận chiến diễn ra ác liệt từ khuya ngày 20 - 12 - 1833 đến khoảng 10 giờ sáng cùng ngày. Quân Xiêm đại bại, thừa thắng quân đội nhà Nguyễn truy kích quân Xiêm. Mô tả về chiến thắng này, sách *Minh Mệnh chính yếu* chép: “Giặc Xiêm dẫn binh thuyền hơn trăm chiếc, từ Thuận Cảng xuôi xuống, bày ngang giữa dòng sông để chống lại thuyền của quân ta, lại đánh đồn của ta đóng bên tả ngạn. Quân vệ giữ đồn là Phạm Hữu Tâm chống đánh, chém kẻ cầm đầu của giặc là Phi Nhã Khố Lặc. Giặc dựng trại ngang đồn, ngày đêm dùng đại bác bắn phá. Ta chờ quân chi viện, nhưng giặc ở phía thượng nguồn bèn nhân đêm tối, thừa lúc nước ròng, noi theo hai bên tả hữu bờ sông, phóng lửa đốt thuyền quân ta, rồi giặc đem quân đến đồn phía tả ngạn mà đánh từ giờ Dần đến giờ Tý, quân giặc chết nhiều, thấy chồng lên nhau. Giặc liền lui...” (13).

Chiến thắng này được ghi lại trong *Đại Nam thực lục* như sau: “Tham tán quân thứ An Giang là Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân lại đánh bại giặc Xiêm ở sông Cổ Hũ (Hũ). Lúc ấy giặc ở thượng lưu sông, thủy bộ cùng chống cự với quân ta,

đương đêm thừa lúc nước triều xuống, chúng ở hai bên ve sông đốt lửa đánh bè, ngăn cả chu sở của ta, rồi đem quân sấn tới đồn tả ngạn, xông đánh. Tướng quân Tống Phước Lương bị bệnh, không ra trận được. Bọn Giảng sai Quân vệ Phạm Hữu Tâm thúc quân ở trên đồn: hoặc đâm đánh, hoặc bắn súng, giết được nhiều giặc. Lại ở trên các thuyền Cự Hải lấy đại bác, mặt trước bắn vào thuyền giặc, bên cạnh bắn vào bộ binh của giặc ở bờ bên tả: từ giờ Dần đến giờ Tý, giặc chết ngổn ngang, thấy chất chồng lên nhau. Chúng liền rút quân” (14).

Trong *Ngoại lãn tướng công niên biểu*, Doãn Uẩn viết về sự kiện này như sau: “Có lệnh Trương Minh Giảng - Phiên An quân thứ, Tham tán đại thần - làm Tổng đốc An - Hà, Nguyễn Xuân - Quân thứ Tham tán làm Tổng đốc Long - Tường đánh cho người Xiêm đại bại ở Thuận Cảng. Chất Tri nhân đêm tối trốn chạy, quan quân đánh bại ở phía Biển tây, rồi đưa phiên vương về nước, nhân ở Nam Vang đặt thành Trấn Tây, dùng Trương Minh Giảng làm Trấn Tây tướng quân” (15).

Viết về tướng Nguyễn Xuân trong cuộc chiến này, *Đại Nam liệt truyện* chép: “Năm thứ 15, Xuân lại tiến đánh phá quân nước Xiêm ở sông Hữu Hộ, lại thân đốc binh tượng cùng giặc Xiêm đánh nhau ở Ca Lăng đều được cả. Số dâng lên. Vua hỏi rằng: Nguyễn Xuân xông pha tên đạn, trước lập công đầu, tấn phong cho tước bá, bổ thụ Tiên quân Đô thống phủ Đô thống, lĩnh và sung chức như trước. Ngày tháng 4, sai làm Thảo nghịch Tả tướng quân. Xuân từ thành Nam Vang về nơi quân thứ Gia Định, đem việc vào tâu, vua nói rằng: người mới lập được công bình Xiêm, nay trao chức Thảo nghịch chắc có thể xứng được chức vụ, phải cố gắng làm đi, sẽ thấy công ghi vào cờ kỳ cờ thường, Phước để mãi đến con cháu đấy. Lại sai Thị vệ mang thanh đao bằng vàng và áo thụng bằng đoạn gấm có bông

tròn rỗng ổ ban cho. Năm thứ 16, thăng Thự Tiền quân Đô thống phủ Chuông phủ sự, gia hàm Thái tử Thiếu bảo. Tháng 7 năm ấy Xuân cùng Hữu tướng quân là Phạm Hữu Tâm, Tham tán là Hồ Văn Khuê, Trần Văn Trí, Thống đốc là Nguyễn Văn Trọng, Khâm phái là Nguyễn Tri Phương, đốc quân hội đánh, lấy lại thành Phiên An. Trước đây, bè lũ của giặc Khôi còn lại chiếm thành bên giữ quan quân đã mấy năm đánh mãi không hạ được. Xuân từ khi nhận cờ tiết việt, đốc việc binh nhưng, bàn với các tướng, đặt kế đào mở đường luồn ngoằn nghèo làm chước đánh thành. Kịp khi đại quân hội đánh, quân kỳ, chính, cùng ra bèn hạ được thành. Cờ hồng báo tin thắng trận. Vua mừng lắm, thưởng trước cho một cái nhẫn mạ vàng khảm ngọc kim cương, một cái bài đeo bằng ngọc có chữ “Phước thọ” (16).

Sách *Đại Nam liệt truyện* viết về Phạm Hữu Tâm, một trong những người chiến đấu dũng cảm nhất trong trận Vàm Nao - Cổ Hủ như sau: “Gặp loạn giặc Khôi ở Gia Định, đến Phiên An theo bọn Lê Tiến Bảo, Lê Đại Cương hợp sức châu lại đánh có công; thăng Chuông cơ chưa đầy một năm, thăng Thống chế quân Thần Sách, kiêm thủy quân, rồi sung chức Tham tán đại thần ở quân thứ Gia Định. Dẹp được giặc Xiêm ở Thuận Cảng, được tấn phong Tân Phước Tử. Năm thứ 16, thăng tiến Thự Thảo nghị tướng quân, cùng bọn Tả tướng quân Nguyễn Xuân đốc quân các đạo đánh hạ thành Phiên An. Tin thắng trận tâu lên. Vua đẹp lòng lắm, liền thưởng tiền và nhẫn mạ vàng khảm ngọc kim cương to bằng hạt đậu lớn, thứ đeo bằng bạch ngọc san hô có dây thau rủ xuống” (17).

Sau chiến thắng, vua Minh Mệnh xuống chiếu khen ngợi: “Giặc Xiêm bỏ tình giao hiếu, gây mối cừ thù, xâm phạm biên giới ta, lại thừa lúc nước triều xuống, đốt lửa đem quân đánh nhau với ta. Quan quân

hăng hái tiến lên, ra sức đánh giết, chém được hơn 60 đầu, lấy được nhiều súng ống và khí giới. Thực đáng khen thưởng lắm. Trong đó những người đặc lực nhất là Vệ úy Ban trực Tả vệ Phạm Hữu Tâm, thưởng cho làm Chuông cơ; Phó vệ úy Nguyễn Đức Huân thưởng gia hàm Vệ úy. Các Cai đội là Lê Văn Ngôn thưởng cho gia hàm Phó Quản cơ. Chánh Đội trưởng Vũ Đức Trung thưởng thụ Cai đội” (18).

Vua Minh Mệnh ra lệnh: “Nay giặc Xiêm thua nhiều trận to, chắc đã run sợ, mà tinh thần quân ta lại tăng gấp trăm lần... Các Tướng quân và Tham tán nên tuân theo chỉ dụ mấy lần trước, chọn chỗ hiểm yếu, vây đánh, đuổi dài, thẳng tiến lấy lại An Giang, Hà Tiên, bình định Nam Vang, sớm đem cờ đỏ báo tin thắng trận” (19).

Chiến thắng Vàm Nao - Cổ Hủ đã làm nức lòng quân dân ta lúc bấy giờ, tinh thần quân Xiêm hết sức hoang mang. Nhất là khi các cánh quân thủy, bộ của nhà Nguyễn đến nơi, làm cho tinh thần quân Xiêm càng thêm nao núng. Quân Xiêm từ Thuận Cảng lui quân rút lên Châu Đốc, quân nhà Nguyễn thừa thế ngược sông Tiền, sông Hậu tiến đánh.

Trên đà tiếp tục truy quét quân Xiêm, *Đại Nam thực lục* viết: “Giặc Xiêm lui về đồn Châu Đốc. Trước đây, quân giặc đánh nhau với quân ta ở Tiền Giang, bị thua luôn, định rút lui, bèn ngầm đem 1 cánh quân Đà Đạo (thuộc địa giới Định Tường) ở bên hữu sông, chực đánh úp đồn hữu ngạn, nhưng biết ta đã phòng bị trước, nên cuối cùng mưu không thành, bèn dốc hết quân hướng về đồn tả ngạn, hò la bắn súng, làm ra dáng định cướp trại: từ sáng sớm đến canh tư mới im tiếng súng. Khi quan quân biết thì giặc Xiêm đã lìa trại, bỏ xác chết mà đi rồi. Tham tán Nguyễn Xuân liền đem vài chục binh thuyền riêng đi đến địa phận thủ sở Tân Châu ở thượng du để ngăn chặn. Bọn Tham tán Trương Bình Giảng,

Hồ Văn Khuê và Tán tướng Trương Phước Đĩnh đồng thời đốc thúc, đại đội binh thuyền do Thuận Cảng qua Hậu Giang, đuổi theo đến sông Châu Đốc, thì giặc đóng đồn ở bờ sông chống cự lại. Bọn Giảng sai Phạm Hữu Tâm và Thái Công Triều tiến đánh. Triều, một mình đi thuyền Cự Hải sấn lên trước. Giặc dùng súng lớn, súng nhỏ bắn loạn xạ. Quân ta nhiều người thương vong. Triều cũng bị thương. Ta bèn chia quân đóng giữ trên bờ và dàn chu sở ở trong sông, tùy cơ đánh dẹp” (20).

Tại Châu Đốc, tinh thần quân Xiêm đã suy sụp, lương thực và đạn dược đã bị cạn kiệt, nên Phi Nhã Chất Tri đề nghị tổ chức một cuộc rút quân. Quân Xiêm bí mật rút lui sau khi phóng lửa đốt hết kho tàng, lều trại... Đạo quân của Phi Nhã Chất Tri rút về Campuchia theo đường bộ, vượt qua Prey Kabbas để đi về Battambang, còn thủy quân của Phi Nhã Phật Lăng rời bỏ Hà Tiên theo đường biển để về Xiêm. Bình khấu Tướng quân Trần Văn Năng lệnh cho Lãnh binh An Giang là Nguyễn Đăng Huyền đem binh thuyền từ An Giang phối hợp với lực lượng tại Hà Tiên truy kích quân Xiêm.

Thừa thắng, quân Việt thu phục thành Châu Đốc, tiến công lấy lại thành Hà Tiên rồi cùng lực lượng quân Campuchia tiến đánh chiếm lại thành Nam Vang. Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân lại tiếp tục truy đuổi quân Xiêm, thu được nhiều khí giới, lấy lại Pursat, liền cho quân Campuchia đóng giữ các nơi hiểm yếu. Vua Minh Mệnh ngợi khen các chiến công ngoài mặt trận đồng thời cho rằng: “Một xứ An Giang lúa ruộng chín đương cần gặt. Nếu giặc Xiêm còn ở thì nhân dân chẳng khỏi hoang mang, tất có hại đến việc làm ruộng, nay nó đã bị đánh tan, kịp thời thu hoạch. Thực là may cho nhân dân, cũng may cho nước nhà, ta được yên ủi lắm” (21).

Sau khi đánh lui quân Xiêm ra khỏi bờ cõi, vua Minh Mệnh lệnh cho các tướng Trần Văn Năng, Trương Minh Giảng, Trương Phúc Đĩnh ở quân thứ An Giang chặn chĩnh đại đội binh thuyền thẳng tiến vào Nam Vang đánh đuổi giặc Xiêm. Chỉ trong thời gian ngắn đã đánh bại quân Xiêm tại Nam Vang và đưa vua Ang Chan trở về nước. Nhân dịp này, vua Minh Mệnh bổ nhiệm Lê Đại Cương làm Bố Chánh sứ An Giang, kiêm Hộ lý án quan phòng tuần phủ, phối hợp với Trương Minh Giảng ổn định tình hình Nam Vang.

Tháng 2-1834, nhà Nguyễn đưa Ang Chan trở lại ngôi vua. Về việc này, Doãn Uẩn viết: “Tháng 10, giặc Xiêm (Chất Tri) nhân vì tên nghịch Ngồi cầu viện, chia đường đánh biên giới, hai tỉnh An Hà thất thủ, phiên vương Nặc Ông Chân bỏ thành Nam Vang, chạy về Vĩnh Long, tuân chỉ phòng hộ vua nước này. Tháng 12, quân Xiêm thua ở Thuận Cảng chạy về. Việc xong, đưa phiên vương về nước” (22).

Đại Nam thực lục chép về việc này như sau: “năm ngoải quốc vương Chân Lạp là Chăn, vì giặc Xiêm xâm phạm bờ cõi, nên phái đến ở Vĩnh Long; ta đã xuống dụ ưu đãi tiền và gạo; sai tướng quân và tham tán đem đội đại binh thuyền đi đánh giặc Xiêm. Hiện nay quân vua đi đến đâu, mặt trận đều dẹp yên cả. Ta lại sai đem sắc thư và lụa màu để ban cho quốc vương ấy. Vậy truyền dụ cho bọn bố, án Vĩnh Long là Đoàn Khiêm Quang và Doãn Uẩn, trước hãy lấy của công chi ra 3.000 quan tiền, 500 phương gạo trắng, và phát 1 đạo sắc thư, chuẩn cho Đoàn Khiêm Quang sung làm Khâm sứ Tuyên sắc cấp phát cho rồi sửa soạn binh thuyền, hộ tống quốc vương Chân Lạp về nước. Khi đến Nam Vang thì ủy cho Trương Minh Giảng sắp xếp cho ổn thỏa, khiến được nhờ uy đức của triều đình, hòa hợp bộ lạc, củng cố bờ cõi lâu dài” (23).

Thắng lợi của cuộc chiến này đem lại một vị thế vững chắc cho Việt Nam ở Đông Nam Á lục địa, đồng thời xóa bỏ ảnh hưởng của Xiêm ở Campuchia (24). Có thể khẳng định rằng, sức mạnh của nhà nước quân chủ Việt Nam thế kỷ XIX dưới thời vua Minh Mệnh đã tạo được uy thế lớn.

3. Nhận xét

Những tư liệu lịch sử và thực tế chiến trường đã cho thấy Vàm Nao - Cổ Hũ tại An Giang là chiến trường chính trong cuộc chiến tranh Việt - Xiêm năm 1833 - 1834. Nhân dân đã tích cực tham gia vào cuộc chiến tranh chống ngoại xâm dưới sự lãnh đạo của các tướng lĩnh tài năng của nhà Nguyễn.

Cuộc chiến tranh diễn ra tại An Giang hết sức ác liệt, ưu thế ban đầu vốn không thuộc về Việt Nam, nhưng với tinh thần chiến đấu anh dũng của quân dân nhà Nguyễn đã làm cho quân Xiêm hoảng sợ. Chiến thắng Vàm Nao - Cổ Hũ tại An Giang được xem là bước ngoặt của cuộc chiến tranh Việt - Xiêm. Từ sau chiến thắng này, ưu thế trên chiến trường đã thuộc về nhà Nguyễn, có thể nói chính chiến thắng quân sự quyết định tại Vàm Nao - Cổ Hũ đã xoay chuyển cục diện của chiến tranh, quân đội nhà Nguyễn thừa thắng đã phản công trên toàn mặt trận, đẩy lùi toàn bộ quân Xiêm ra khỏi bờ cõi. Sau thắng lợi tại Vàm Nao - Cổ Hũ, quân đội nhà Nguyễn thực hiện cuộc tiến công sang Campuchia, đánh bại lực lượng Xiêm tại nơi đây, đưa vua Ang Chan về nước. Vị thế của nhà nước quân chủ Việt Nam thời nhà Nguyễn ở Đông Nam Á đã được khẳng định.

Trong niềm vui chiến thắng, vua Minh Mệnh đã tuyên dương công trạng và ban thưởng: “trước đây giặc Xiêm sang xâm lấn, quan quân tiến đánh, lần đầu đánh nhau đã đánh tan hơn 10.000 quân giặc, đi đến đâu, không ai dám ngăn trở. Quân giặc sợ oai, chưa đầy 1 tháng, nghe hơi đã tan vỡ

chạy trốn. Châu Đốc, Hà Tiên và Nam Vang lần lượt đều lấy lại được, công ấy thực chẳng nhỏ. Vậy nên thưởng trước để yên lòng tướng sĩ ta. Những người có tham dự việc này, từ Tham tán trở xuống đến quân lính đều thưởng cho mỗi người tiền lương 1 tháng. Những hương đồng ở các tỉnh thì thưởng cho nửa tháng” (25).

Chiến thắng trên sông Vàm Nao - Cổ Hũ năm 1833 có thể được ví như chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút năm 1785. Nó đã đập tan dã tâm bành trướng của quân Xiêm ở Đông Nam Á lục địa. Dù sau này, cuộc tái chiến giữa hai bên tiếp tục diễn ra nhưng lực lượng thủy quân thiện chiến của quân Xiêm không thể đương đầu với thủy quân nhà Nguyễn và tiếp tục thất bại trong cuộc chiến 1841 - 1845. Với chiến thắng Vàm Nao - Cổ Hũ, nền độc lập dân tộc không chỉ được bảo vệ vững chắc mà còn thể hiện sự tôn nghiêm của thể chế quân chủ Việt Nam vốn bị Xiêm xem thường trước đó.

Morragnetwong Phumplab đã có những nhận xét về vị thế ngoại giao giữa Việt Nam và Xiêm xoay quanh các cuộc chiến: “Quan hệ ngoại giao giữa Xiêm và Việt Nam chuyển từ hữu nghị sang đối kháng trong suốt cuối thế kỷ XVIII đến đầu thế kỷ XIX. Mối quan hệ giữa Bangkok và Huế, các triều đình của hai nước không chỉ phụ thuộc vào mối quan hệ trực tiếp của họ mà còn vào sự tranh chấp quyền thống trị đối với các vùng ngoại vi chư hầu của họ như các vương quốc Campuchia và Lào. Xiêm và Việt Nam có chung quan điểm ngoại giao. Sự khác biệt về nền tảng văn hóa, thế giới quan và thực hành quyền lực đã thúc đẩy hoạt động đối ngoại và tranh chấp của họ... Cả hai nước đều tự xác định mình là một quốc gia trung tâm và hùng mạnh thống trị các quốc gia nhỏ xung quanh. Thái độ cá nhân và các mối quan hệ giữa người Xiêm và các nhà cai trị Việt Nam cũng dẫn đến những cách tiếp cận và

chính sách khác nhau đối với các khu vực ngoại vi của họ. Hơn nữa, sự khác biệt về văn hóa giữa cả hai thế lực cũng là một trong những yếu tố chính ảnh hưởng đến mối quan hệ ngoại giao của họ... Họ ra sức thể hiện uy tín của mình như một quốc gia hùng mạnh nhất trong khu vực. Mỗi quan hệ ngoại giao của họ là ngoại lệ duy nhất đối với khái niệm về vị trí trung tâm địa chính trị của họ, vì Xiêm và Việt Nam đều coi và tiếp cận nhau như những vương quốc lớn bình đẳng” (26).

Chiến thắng Vàm Nao - Cổ Hũ trong chiến tranh Việt Nam - Xiêm (1833 - 1834) là sự kiện lịch sử quan trọng trong tiến trình đấu tranh chống ngoại xâm của nhân dân ta. Lâu nay, chiến thắng này chưa được đánh giá đúng tầm vóc cũng như giá trị lịch sử, nhưng không vì thế mà phủ định chiến thắng này đã góp phần đập tan âm mưu tiến về phía Đông của Xiêm, củng cố uy thế của nhà Nguyễn và bảo vệ vững chắc nền độc lập của Tổ quốc. Vũ Đức Liêm cho rằng: “Quy mô và tầm mức của cuộc xâm lược năm 1833 rõ ràng là ít được biết đến trong sử sách. Một phần có lẽ liên quan tới những biến động

chính trị lớn ở Việt Nam trong những năm 1832 - 1836. Mặc dù vậy, việc nhà Nguyễn tiến hành đáp trả thành công cuộc xâm lược này là một thành công lớn trong nỗ lực không chỉ bảo vệ bờ cõi mà còn bảo toàn được sự thống nhất và ổn định lãnh thổ của nước Việt Nam hiện đại vừa được xác lập” (27).

Chiến thắng vang dội trên sông Vàm Nao - Cổ Hũ năm 1833 đã diễn tả thêm ý chí bất khuất và truyền thống hào hùng của dân tộc Việt Nam trong đấu tranh bảo vệ Tổ quốc. Nó cho thấy rằng, nhân dân Việt Nam, nhất là ở các tỉnh Nam Kỳ đã đoàn kết dưới ngọn cờ chống ngoại xâm của nhà Nguyễn trong cuộc chiến với Xiêm. Những nhân vật lịch sử như Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân, Trần Văn Năng, Phạm Hữu Tâm... là những tấm gương tiêu biểu trong cuộc chiến với quân Xiêm thế kỷ XIX. Chiến thắng này là động lực giúp nhà Nguyễn tiếp tục đánh thắng quân Xiêm trong cuộc chiến tranh từ năm 1841 đến năm 1845 (dưới thời vua Thiệu Trị), chấm dứt hoàn toàn “giấc mộng” tiến về phía Đông của người Xiêm.

CHÚ THÍCH

(1). Xiêm (hay còn gọi là Xiêm La, tiếng Anh là Siam) là quốc hiệu của Thái Lan từ năm 1782 đến năm 1939. Trong tiếng Thái, cuộc chiến với Việt Nam được gọi là “Anam Siam Yut” (สงครามระหว่างไทยกับญวนครั้งนี้ ประวัติศาสตร์ได้บันทึกไว้ในนาม “อานามสยามยุทธ” คำว่า อานาม หรือ อันโนม เป็นชื่อที่จีนเรียกญวนขณะที่อยู่ใต้การปกครองของจีน สงครามได้ดำเนินมาตั้งแต่ปี ๒๓๓๖ จนถึงปี ๒๓๔๐ เป็นเวลาถึง ๑๔ ปี จนต่างฝ่ายต่างอ่อนแรงด้วยกันทั้งคู่ ในที่สุดก็เปิดการเจรจาสมทักต่อกัน โดยให้ฝ่ายไทยคงสิทธิในการสถาปนาภักดิ์ริย์เขมร แต่เขมรต้องส่งเครื่องราชบรรณาการให้ญวนทุก ๓ ปี เป็นอันสงบศึกกันได้

Dịch nghĩa: “Cuộc chiến này giữa Thái Lan và Việt Nam lịch sử được ghi vào tên “Anam Siam Yut”. Từ Anam hay An Nam là tên mà Trung Quốc gọi Việt Nam khi còn dưới sự cai trị của Trung Quốc. Cuộc chiến kéo dài từ năm 1833 đến năm 1847, kéo dài 14 năm cho đến khi cả hai bên đều suy yếu. Cuối cùng, các cuộc đàm phán hòa bình đã được mở ra với nhau. Bằng việc cho phép phía Thái Lan giữ quyền lập vua Khmer. Nhưng người Khmer phải gửi cống phẩm cho người Việt ba năm một lần để đạt được hòa bình” - TG. Dẫn nguồn từ *บดินทร์เดชา เจ้าพระยา อานามสยามยุทธ ว่าด้วยการสงครามระหว่างไทยกับลาวขมร และญวน กรุงเทพฯ ไรซ์ดี 2550. ISBN 9789747111996 (Bodindecha, Chao Phraya, Anam Siam Yut: Cuộc chiến giữa Thái Lan và Lào, Campuchia và*

